

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 152/2025/DS-PT

Ngày: 12-8-2025

V/v: “*Tranh chấp chia di sản thừa kế*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nguyệt

Các Thẩm phán:

Ông Nguyễn Văn Quân

Ông Huỳnh Châu Thạch

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Huyền – Thư ký, Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng: Bà Nguyễn Thị Thanh Hương – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 12 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng; xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 64/2025/TLPT-DS ngày 13 tháng 5 năm 2025 về việc “*Tranh chấp chia di sản thừa kế*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 09/2025/DS-ST ngày 25 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2 – Lâm Đồng) bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 169/2025/QĐ-PT ngày 21 tháng 5 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa xét xử phúc thẩm số 129/2025/QĐ-PT ngày 19 tháng 6 năm 2025; Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa phúc thẩm số 373/TB-TA ngày 02 tháng 7 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 187/2025/QĐ-PT ngày 28 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Lâm Lý Phương N, sinh năm 1989; địa chỉ: thôn A, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định (nay là thôn A, phường B, tỉnh Gia Lai).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Văn K, sinh năm 1969; cư trú tại tổ H, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk (nay là tổ H, phường B, tỉnh Đắk Lắk). Văn bản ủy quyền ngày 09/11/2024.

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1986; cư trú tại thôn N, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (nay là thôn N, xã K, tỉnh Lâm Đồng).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Anh Lâm Lý Phương B, sinh năm 1991; cư trú tại thôn A, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định (nay là thôn A, phường B, tỉnh Gia Lai).

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Lâm Lý Phương N, sinh năm 1989; cư trú tại thôn A, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định (Văn bản ủy quyền ngày 11/11/2022).

Người kháng cáo: Anh Lâm Lý Phương N – Nguyên đơn.

(Ông K, bà T có mặt tại phiên tòa; các đương sự còn lại vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện ngày 17/10/2022, các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án của nguyên đơn và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Lê Văn K trình bày*: Trước đây, ông Lâm Quang H và bà Lý Thị L là vợ chồng có đăng ký kết hôn hợp pháp. Ông H và bà L có 02 người con chung là anh Lâm Lý Phương N và Lâm Lý Phương B. Ông H và bà L đã ly hôn theo quyết định số 23/2007/QĐST-HNGĐ ngày 05/6/2007 của Tòa án nhân dân huyện An Nhơn, tỉnh Bình Định. Ông H có người vợ kế tên là Nguyễn Thị T1, hai người sinh sống và lập nghiệp tại thôn N, xã K. Ông H và bà T1 có một người con chung nhưng đã chết vào năm 2018. Bà T1 có một người con riêng là chị Nguyễn Thị T. Năm 2010, bà Nguyễn Thị T1 chết, sau đó ngày 10/7/2022 ông H chết. Khi chết, bà T1 và ông H đều không để lại di chúc. Hiện nay chị T là người đang quản lý di sản thừa kế của ông H để lại. Bố mẹ ruột của ông H là cụ Lâm Thanh T2 và cụ Lê Thị M đều đã chết trước ông Lâm Quang H.

Di sản thừa kế ông Lâm Quang H để lại tại thôn N, xã K hiện nay gồm có: Diện tích đất 1.802m² thuộc 1/153 tờ bản đồ số 12 xã K, phần diện tích đất này chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và thuộc quy hoạch cụm công nghiệp xã K. Tài sản trên thửa đất này gồm có 01 căn nhà tạm, nhà lưới, hệ thống bép tưới xoay phục vụ sản xuất nông nghiệp; Diện tích đất 55m² thuộc thửa đất 260 tờ bản đồ số 09 thôn N, xã K, huyện Đ. (Theo giấy CNQSD đất được cấp là thửa 261). Ngoài 02 di sản trên, ông Lâm Quang H không để lại di sản nào khác. Về số nợ, anh N, anh B xác định trước khi chết, ông H có để lại khoản nợ 35.000.000đ tại Ngân hàng chính sách xã hội huyện Đ và hiện nay anh N, anh B

đã trả xong số tiền này cho Ngân hàng chính sách xã hội huyện Đ với tổng số tiền gốc, lãi là 35.235.430đ.

Anh N, anh B đề nghị chia di sản thừa kế của ông H và bà T1 để lại thành 03 kỷ phần, anh N, anh B nhận 02 kỷ phần, chia cho bà T 01 kỷ phần, và đề nghị được nhận diện tích đất 1.802m² thuộc 1/153 tờ bản đồ số 12 xã K sau khi đã trừ phần diện tích đất tại các thửa 1/49 diện tích 83m², thửa 1/51 diện tích 54m² do nhà nước đã thu hồi của ông Nguyễn L1 để làm đường; diện tích đất 55m² thuộc thửa đất 260 tờ bản đồ số 09 thôn N, xã K, huyện Đ đề nghị giao cho chị T.

- *Tại bản tự khai ngày 01/11/2022, các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:* Chị T xác định yêu cầu chia di sản thừa kế của nguyên đơn là đúng. Chị đồng ý chia di sản thừa kế của ông H và bà Nguyễn Thị T1 theo quy định pháp luật. Bản thân chị là con ruột của bà T1. Bà T1 và ông H có 01 người con chung là Lâm Gia T3 đã chết vào năm 2018, cha mẹ của bà T1 là ông Nguyễn T4, bà Nguyễn Thị T5 đều đã chết trước bà T1. Bà T1 và ông H là vợ chồng hợp pháp có đăng ký kết hôn. Hai khối tài sản do nguyên đơn liệt kê nêu trên là tài sản chung của ông H và bà T1 tạo lập trong thời kỳ hôn nhân. Bản thân chị chung sống với bà T1 và ông H từ nhỏ, 12 tuổi đã nghỉ học ở nhà đi làm thuê phụ giúp cho cha mẹ nên tuy không phải là con ruột của ông H nhưng giữa chị và ông H có quan hệ chăm sóc, nuôi dưỡng, theo quy định thì chị cũng được hưởng 01 kỷ phần thừa kế do ông H để lại. Chị đề nghị phân chia di sản thừa kế của ông H và bà T1 theo quy định của pháp luật, đồng thời đề nghị được nhận thêm 01 kỷ phần thừa kế của ông H do có quan hệ chăm sóc nuôi dưỡng giữa con riêng, bố dưỡng. Chị yêu cầu phân chia bằng hiện vật, yêu cầu được nhận diện tích đất chưa được cấp giấy là 1.802m² thuộc 1/153 tờ bản đồ số 12 xã K; diện tích đất đã được cấp giấy chứng nhận là 55m² thuộc thửa đất 260 tờ bản đồ số 09 xã K đề nghị giao cho ông N và ông B. Phần chênh lệch giữa 02 thửa đất sau khi đã trừ số tiền 35.235.430đ số nợ của ông H do anh N, anh B đã thanh toán, đề nghị giải quyết theo quy định.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lâm Lý Phương B, có người đại diện theo ủy quyền là anh Lâm Lý Phương N, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp là Luật sư Lê Văn K trình bày:* Thống nhất với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Lâm Lý Phương N, yêu cầu được chia di sản thừa kế của ông Lâm Quang H.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 09/2025/DS-ST ngày 25 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2 – Lâm Đồng) đã xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Lâm Lý Phương N về việc tranh chấp yêu cầu chia di sản thừa kế theo pháp luật.

Chấp nhận yêu cầu độc lập của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lâm Lý Phương B về yêu cầu chia di sản thừa kế theo pháp luật.

Chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn chị Nguyễn Thị T về yêu cầu nhận kỷ phần thừa kế do có quan hệ chăm sóc, nuôi dưỡng giữa con riêng, bố dượng với ông Lâm Quang H.

2. Xác định di sản thừa kế của ông Lâm Quang H, bà Nguyễn Thị T1 để lại là: Diện tích đất 55m² đất ONT (qua đo đạc thực tế) thuộc thửa 260 (theo giấy chứng nhận được cấp thuộc thửa 261) tờ bản đồ số 09 xã K, đã được UBND huyện Đ cấp giấy chứng nhận số AL 009448 ngày 18/01/2008; địa chỉ thửa đất: thôn N, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Diện tích đất 1.802m² thuộc 1/153 tờ bản đồ số 12 xã K, chưa được cấp giấy chứng nhận và thuộc quy hoạch đất cụm công nghiệp theo Quyết định số 1375/QĐ – UBND ngày 17/7/2023 của UBND tỉnh L; địa chỉ thửa đất: thôn N, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Tài sản trên diện tích đất 1.802m² gồm 01 căn nhà đã cũ, nhà lưới, hệ thống bép tưới phục vụ sản xuất nông nghiệp. Tổng giá trị di sản thừa kế có giá 1.330.000.000đ.

3. Chia di sản thừa kế của ông H và bà T1 theo quy định của pháp luật, được chia như sau:

Chị Nguyễn Thị T được chia kỷ phần thừa kế di sản thừa kế do bà Nguyễn Thị T1 để lại trong khối tài sản chung với ông Lâm Quang H là 221.660.000đ.

Di sản thừa kế của ông Lâm Quang H được xác định sau thời điểm mở thừa kế của cháu Lâm Gia T3, bà Nguyễn Thị T1 là 1.108.320.000đ được chia 03 kỷ phần cho anh Lâm Lý Phương N, anh Lâm Lý Phương B, chị Nguyễn Thị T, mỗi kỷ phần được chia là 369.440.000đ.

4. Chia di sản thừa kế bằng hiện vật như sau:

4.1. Chia cho anh Lâm Lý Phương N, Lâm Lý Phương B được đồng sở hữu diện tích đất 55m² đất ONT (qua đo đạc thực tế) thuộc thửa 260 (theo giấy chứng nhận được cấp thuộc thửa 261) tờ bản đồ số 09 xã K, đã được UBND huyện Đ cấp giấy chứng nhận số AL 009448 ngày 18/01/2008; địa chỉ thửa đất: thôn N, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

4.2. Chia cho chị Nguyễn Thị T được quyền sử dụng diện tích đất 1.802m² thuộc 1/153 tờ bản đồ số 12 xã K (đất chưa được cấp giấy chứng nhận và thuộc quy hoạch đất cụm công nghiệp theo Quyết định số 1375/QĐ – UBND ngày 17/7/2023 của UBND tỉnh L) cùng tài sản trên diện tích đất gồm 01 căn nhà đã cũ

có tổng diện tích 84,75m², nhà lưới, hệ thống tưới phục vụ sản xuất nông nghiệp.

4.3. Chị Nguyễn Thị T có nghĩa vụ thanh toán cho anh N, anh B số tiền 1.245.000đ chênh lệch chia di sản thừa kế.

5. Anh Lâm Lý Phương N, Lâm Lý Phương B có trách nhiệm liên hệ cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để được kê khai, đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được chia theo quy định của Luật Đất đai.

6. Phần diện tích đất chia cho chị Nguyễn Thị T, chị T được quyền thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai hiện hành; được thực hiện các quyền và nghĩa vụ về thu hồi, bồi thường, hỗ trợ trong trường hợp nhà nước thu hồi đất.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí, quyền kháng cáo và trách nhiệm thi hành án của các bên đương sự.

Ngày 08/4/2025 nguyên đơn anh Lâm Lý Phương N kháng cáo không đồng ý với bản án sơ thẩm. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm: xác định lại hàng thừa kế và yêu cầu được nhận diện tích đất nông nghiệp tương ứng với kỹ phần thừa kế, để canh tác.

Tại phiên tòa hôm nay:

Ông K là đại diện ủy quyền của anh N rút kháng cáo đối với việc xác định hàng thừa kế của ông Lâm Quang H. Giữ nguyên kháng cáo đối với yêu cầu được nhận di sản là một phần diện tích đất nông nghiệp.

Bà T không đồng ý với kháng cáo của anh N, đề nghị giải quyết như án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự, tại giai đoạn phúc thẩm cũng như phiên tòa hôm nay: đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3, Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, hủy toàn bộ bản án sơ thẩm. Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân khu vực 2 – Lâm Đồng giải quyết lại theo đúng quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp giữa các bên đã được Tòa án cấp sơ thẩm xác định theo đúng quy định của pháp luật; đơn kháng cáo của anh Lâm Lý Phương N; người kháng cáo, thủ tục kháng cáo được thực hiện đúng theo quy định tại các

Điều 271, 272, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự nên đủ điều kiện để Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Đối với kháng cáo của nguyên đơn anh Lâm Lý Phương N thì thấy rằng:

Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, ông K là đại diện theo ủy quyền của anh N rút kháng cáo đối với việc xác định hàng thừa kế của ông Lâm Quang H. Xét thấy việc rút một phần kháng cáo của ông K là tự nguyện, đúng pháp luật nên đình chỉ xét xử phúc thẩm kháng cáo của anh N về phần này.

Anh B ủy quyền cho anh N tham gia tố tụng. Nội dung giấy ủy quyền ngày 11/11/2022 (BL 22) anh B không ủy quyền anh N về việc kháng cáo. Đơn kháng cáo ngày 08/4/2025 (BL 230) anh N kháng cáo với tư cách là nguyên đơn trong vụ án, anh B cũng không ký đơn kháng cáo. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm lại thông báo cho anh B đóng 300.000đ tiền tạm ứng án phí phúc thẩm là không đúng. Do đó, có căn cứ xác định trong vụ án này chỉ có anh N kháng cáo. Hoàn trả lại cho anh B số tiền 300.000đ tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp là phù hợp.

Ngày 04/3/2025 bà Nguyễn Thị T6 có đơn yêu cầu được nhận phân di sản thừa kế của ông H và bà T1 để lại là 332.500.000đ, Tòa án cấp sơ thẩm đã cho bà T nộp tiền tạm ứng án phí nhưng lại không thụ lý đối với yêu cầu phản tố của bị đơn bà T. Anh Lâm Lý Phương B là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có đơn yêu cầu độc lập về việc chia thừa kế của ông H nhưng Tòa án cấp sơ thẩm lại cho ông H nộp tiền tạm ứng án phí và cũng không tiến hành thụ lý đối với yêu cầu độc lập của anh B là không đúng về yêu cầu phản tố hoặc yêu cầu độc lập theo quy định tại Điều 202 BLTTDS.

Về nội dung: Các đương sự đều thống nhất di sản thừa kế do ông H và bà T1 để lại gồm: Diện tích đất 1.802m² thuộc 1/153 tờ bản đồ số 12, xã K, chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và thuộc quy hoạch cụm công nghiệp xã K. Tài sản trên đất có 01 căn nhà tạm, nhà lưới, hệ thống bép tưới xoay phục vụ sản xuất nông nghiệp; Diện tích đất 55m² thuộc thửa đất 260 tờ bản đồ số 09 xã K, huyện Đ (theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp là thửa 261).

Diện tích đất 55m² các đương sự đang tranh chấp theo Bản vẽ hiện trạng vị trí đất tranh chấp ngày 07/02/2023 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Đ, thuộc thửa đất số 260, tờ bản đồ số 09, xã K, huyện Đ tỉnh Lâm Đồng (cũ), nhưng UBND huyện Đ (cũ) lại cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 009448 ngày 18/01/2008 cho ông Lâm Quang H và bà Nguyễn Thị T1 thửa đất số 261 là cấp nhầm thửa. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm không làm rõ thửa đất 260 đã cấp giấy chứng nhận giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ai, thửa đất 261 thì ai đang quản lý sử dụng để đưa những người này và Ủy ban nhân dân huyện Đ (cũ) vào tham tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên

quan (nay Ủy ban nhân dân xã K, tỉnh Lâm Đồng kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng). Đồng thời, xem xét hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp đối với 02 thửa đất này là không đúng quy định tại khoản 4 Điều 68 và Điều 34 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và không thể thi hành án vì đang tồn tại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp không đúng đối tượng đối với các thửa đất 260 và 261. Từ những phân tích trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng về tố tụng và nội dung, cấp phúc thẩm không thể khắc phục được. Do đó cần phải hủy toàn bộ bản án sơ thẩm, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân khu vực 2 – Lâm Đồng giải quyết lại theo đúng quy định của pháp luật.

Do hủy bản án sơ thẩm nên không xem xét kháng cáo của anh Lâm Lý Phương N.

[4] Tiền tạm ứng chi phí tố tụng, tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đương sự đã nộp, nghĩa vụ chịu chi phí tố tụng, chịu án phí dân sự sơ thẩm sẽ được quyết định khi giải quyết lại vụ án.

[5] Về án phí phúc thẩm: Do hủy bản án sơ thẩm nên ông N không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả cho ông N tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của anh Lâm Lý Phương N về việc xác định hàng thừa kế của ông Lâm Quang H.

2. Hủy toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 09/2025/DS-ST ngày 25/3/2025 của Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng (Tòa án nhân dân khu vực 2 – Lâm Đồng).

Chuyển hồ sơ về cho Tòa án nhân dân khu vực 2 – Lâm Đồng, thụ lý giải quyết lại vụ án theo đúng quy định pháp luật.

3. Tiền tạm ứng chi phí tố tụng, tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm các đương sự đã nộp, nghĩa vụ chịu chi phí tố tụng, chịu án phí dân sự sơ thẩm sẽ được quyết định khi giải quyết lại vụ án.

4. Về án phí phúc thẩm:

- Hoàn trả cho anh Lâm Lý Phương N số tiền 300.000đ tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 0002990 ngày 24/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng (nay là Phòng Thi hành án khu vực 2 – Lâm Đồng).

- Hoàn trả cho anh Lâm Lý Phương B số tiền 300.000đ tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 0002989 ngày 24/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng (nay là Phòng Thi hành án khu vực 2 – Lâm Đồng).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Phòng GD, KT, TT&THA (01);
- TAND khu vực 2 – Lâm Đồng (01);
- THADS tỉnh Lâm Đồng (01);
- Phòng THADS khu vực 2 – Lâm Đồng (01);
- Đương sự (03);
- Lưu: bộ phận lưu trữ, hồ sơ vụ án (03).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Nguyệt